

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & TM NHẬT ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & TM NHẬT ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400894838

3. Ngày thành lập: 18/09/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Làng Sai, Xã Ngọc Vân, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0934585585

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Phá dỡ	4311
2.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
3.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
4.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
5.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
6.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
7.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
10.	Bán mô tô, xe máy	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
13.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
15.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
18.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
19.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)

23.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
24.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (Trừ vận tải xe buýt)	4931
25.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
26.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
27.	Cho thuê xe có động cơ	7710
28.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
29.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
30.	Xây dựng nhà để ở	4101
31.	Xây dựng nhà không để ở	4102
32.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
33.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
34.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
35.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
36.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
37.	Xây dựng công trình điện	4221
38.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
39.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
40.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
41.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Không bao gồm đầu giá)	4512
42.	Xây dựng công trình thủy	4291
43.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
44.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
45.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
46.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
47.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
48.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
49.	Thu gom rác thải độc hại	3812
50.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
51.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
53.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
54.	Tái chế phế liệu	3830
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động liên quan đến vận tải hàng hóa bằng đường bộ hoạt động của các bên bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa	5229

56.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
57.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
58.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	6820
59.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
60.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
61.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Không bao gồm đấu giá	5210

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HIỆU Giới tính: Nam
 Chức danh: Giám đốc
 Sinh ngày: 02/06/1976 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân
 Số giấy chứng thực cá nhân: 013350568
 Ngày cấp: 24/11/2010 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: D14-D6, Khu đô thị mới Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 Chỗ ở hiện tại: D14-D6, Khu đô thị mới Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang